

Số: 1539/QĐ-QPAN

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
thu – chi ngân sách Nhà nước quý III và 9 tháng đầu năm 2026**

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định 73);

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN và Quyết định số 2333/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng-An ninh;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-ĐHQGHN ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành kèm theo Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm);

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-QPAN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy chế công khai tài chính của Trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 03 năm 2026 của ĐHQGHN về việc điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Căn cứ Công văn số 778/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 16 tháng 03 năm 2026 về việc hướng dẫn nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1) nhận ngày 17 tháng 03 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Nhà nước quý III và 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

1. Nội dung: chi tiết được thể hiện tại mẫu biểu số 75 ban hành theo Thông tư 26/2026/TT/BTC và phụ lục thuyết minh kèm theo.

2. Hình thức công khai: đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trung tâm tại địa chỉ: <https://qpan.vnu.edu.vn/>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính – Tổng hợp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. *sgn*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- ĐHQGHN (để b/c);
- Các Phó Giám đốc (để c/đạo);
- Ban quản trị Website;
- Lưu: VT, HCTH, H01.

**GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Đức Đăng
Nguyễn Đức Đăng



Phụ lục
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN
DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-QPAN ngày 09 tháng 10 năm 2026 của
Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập và sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 05 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước (Nghị định 73);

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 73;

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-TCCB ngày 02 tháng 3 năm 2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về việc thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng trực thuộc ĐHQGHN và Quyết định số 2333/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc đổi tên Trung tâm Giáo dục Quốc phòng-An ninh;

Căn cứ Quyết định số 3117/QĐ-ĐHQGHN ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Giám đốc ĐHQGHN về việc ban hành kèm theo Quy định về Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (Trung tâm);

Căn cứ Quyết định số 636/QĐ-QPAN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm về việc ban hành Quy chế công khai tài chính của Trung tâm;

Căn cứ Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của ĐHQGHN về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 760/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 03 năm 2026 của ĐHQGHN về việc điều chỉnh phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1);

Căn cứ Công văn số 778/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 16 tháng 03 năm 2026 về việc hướng dẫn nhiệm vụ chi ngân sách Nhà nước năm 2026 (Đợt 1);

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý III và 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý III và 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI QUÝ III NĂM 2026

A. TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ

1. Số thu phí, lệ phí

Trong quý III năm 2026 không phát sinh dự toán được giao và không có số thu thực hiện lệ phí và phí.

Nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm quý III năm 2026 là: 17.454 triệu đồng đạt 20% so với dự toán năm 2026.

2. Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại

Không phát sinh dự toán và chi sự nghiệp và chi quản lý hành chính.

Chi từ nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm quý III năm 2026 là: 10.915 triệu đồng đạt 17% so với dự toán năm 2026.

3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước: không phát sinh chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đối với lệ phí và phí.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán được giao năm 2026 chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo là: 9.000 triệu đồng.

Thực hiện Quý III/2026: 2.656 triệu đồng.

Thực hiện quý III năm 2026/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %): 30%.

Thực hiện quý III năm 2026 so với cùng kỳ quý III năm 2025 (tỷ lệ %): 160%.

Các khoản chi khác tại mục B của mẫu biểu số 75 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài: không phát sinh.

C. ĐÁNH GIÁ

Trong Quý III năm 2026, Trung tâm ước thực hiện chi ngân sách nhà nước là 2.656 triệu đồng, đạt tỷ lệ 30% so với dự toán năm 2026 được giao (9.000 triệu đồng) và bằng 160% so với cùng kỳ Quý III năm 2025.

Nguyên nhân là do trong Quý III/2026, Trung tâm tập trung triển khai tạm ứng gói thầu thi công nhiệm vụ Sửa chữa phòng ở Ký túc xá sinh viên sau khi hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng.

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU – CHI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

A. TỔNG SỐ THU, CHI, NỘP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ

1. Số thu phí, lệ phí

Trong 9 tháng đầu năm 2026 không phát sinh dự toán được giao và không có số thu thực hiện lệ phí và phí.

Nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm 9 tháng đầu năm 2026 là: 55.603 triệu đồng đạt 64% so với dự toán năm 2026.

2. Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại

Không phát sinh dự toán và chi sự nghiệp và chi quản lý hành chính.

Chi từ nguồn thu sự nghiệp của Trung tâm 9 tháng đầu năm 2026 là: 24.308 triệu đồng đạt 39% so với dự toán năm 2026.

3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước: không phát sinh chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước đối với lệ phí và phí.

B. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Dự toán được giao năm 2026: 10.000 triệu đồng tại Quyết định số 6581/QĐ-ĐHQGHN ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc giao dự toán NSNN năm 2026, đơn vị được giao nguồn kinh phí để thực hiện nhiệm vụ: “Sửa chữa phòng ở ký túc xá sinh viên”. Thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc tiết kiệm chi Ngân sách Nhà nước năm 2026, ĐHQGHN đã thực hiện cắt giảm 10% dự toán chi đối với nhiệm vụ này, tương đương phần giá trị điều chỉnh giảm là 1.000 triệu thể hiện tại Quyết định số 760/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 3



năm 2026 về việc điều chỉnh dự toán NSNN năm 2026 và Hướng dẫn số 778/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 16 tháng 03 năm 2026 của Ban Tài chính và Đầu tư nên dự toán thực nhận của Trung tâm trong năm 2026 chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo là: 9.000 triệu đồng.

Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026: 2.656 triệu đồng.

Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026/Dự toán năm 2026 (tỷ lệ %): 30%.

Thực hiện 9 tháng đầu năm 2026 so với cùng kỳ 9 tháng đầu năm 2025 (tỷ lệ %): 160%.

Các khoản chi khác tại mục B của mẫu biểu số 75 ban hành kèm theo Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài: không phát sinh.

C. ĐÁNH GIÁ

Trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm thực hiện giải ngân 30% ngân sách thường xuyên không tự chủ thực hiện nhiệm vụ Sửa chữa phòng ở Ký túc xá sinh viên.

Nguyên nhân là do trong 9 tháng đầu năm 2026, Trung tâm tập trung triển khai tạm ứng gói thầu thi công nhiệm vụ Sửa chữa phòng ở Ký túc xá sinh viên sau khi hoàn tất các thủ tục chuẩn bị đầu tư và lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Đăng



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH

Quý III năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-QPAN ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm GDQP&AN)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý III năm 2026 như sau:

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện quý III/năm	Ước thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	86,375	17,454	20	96
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	86,375	17,454	20	96
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	62,923	10,915	17	139
I	Chi sự nghiệp	-			
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	62,923	10,915	17	139
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
1	Lệ phí	-	-	-	-
2	Phí	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9,000	2,656	30	160
I	Nguồn ngân sách trong nước	9,000	2,656	30	160
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	Nhiệm vụ chuyển đổi số				

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện quý III/năm	Ước thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9,000	2,656	30	160
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	9,000	2,656	30	160
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

6
 TÂM
 ƯỚC PH
 NINH

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện quý III/năm	Ước thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Sgk Ngày tháng năm 2026
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Chữ ký, dấu)



Nguyễn Đức Đăng



CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH

9 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1539/QĐ-QPAN ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Trung tâm GDQP&AN)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2026 như sau:

ĐVT: triệu đồng					
STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	86,375	55,603	64	108
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	86,375	55,603	64	108
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	62,923	24,308	39	131
I	Chi sự nghiệp	-			
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
3	Chi từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	62,923	24,308	39	131
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-	-	-
1	Lệ phí	-	-	-	-
2	Phí	-	-	-	-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9,000	2,656	30	160
I	Nguồn ngân sách trong nước	9,000	2,656	30	160
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo				
	Nhiệm vụ chuyển đổi số				

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9,000	2,656	30	160
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	9,000	2,656	30	160
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				

30
JNC
C QL
AN

STT	Nội dung	Dự toán được giao	Ước thực hiện 9 tháng/năm	Ước thực hiện 9 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Ngày tháng năm 2026
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Chữ ký, dấu)

Nguyễn Đức Đăng

